

Ngày 30/09/2025	15,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.9%	-5.0%	-11.9%

ROE	Q3/25	5.2%	+/- YoY ▼ 2.9%
-----	-------	------	-------------------

DT thuần	Q3/25	415	QoQ ▼ 133 ▼ 24.3%	YoY ▲ 29.0 ▲ 7.5%
	tỷ VNĐ			

DT thuần	9T 2025	1,410	YoY ▲ 255 ▲ 22.2%
	tỷ VNĐ		

LN gộp	Q3/25	55.1	QoQ ▼ 32.5 ▼ 37.1%	YoY ▼ 6.30 ▼ 10.2%
	tỷ VNĐ			

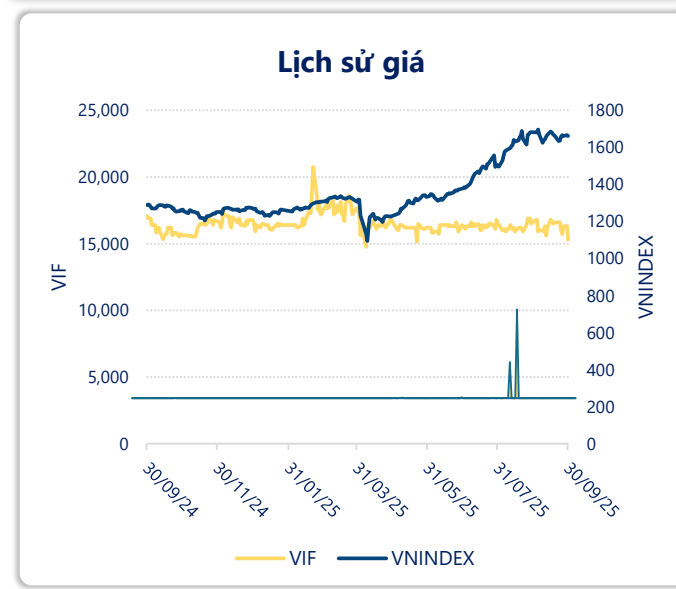
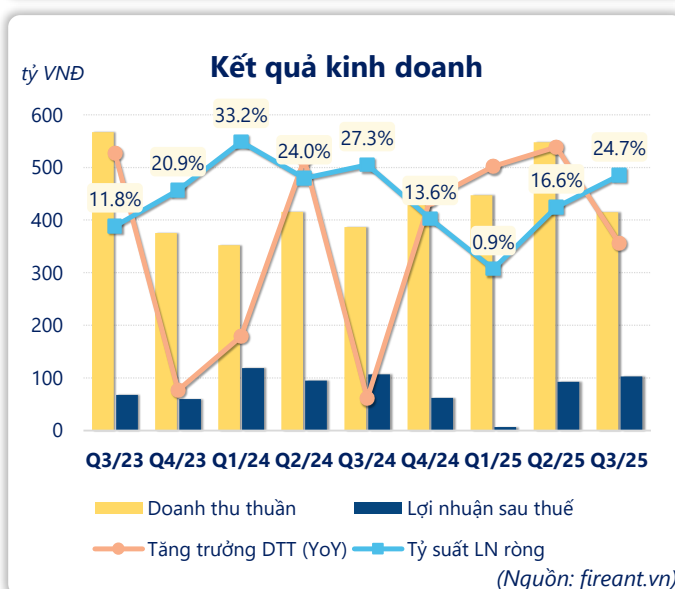
LN gộp	9T 2025	226	YoY ▲ 27.0 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ		

LN thuần	Q3/25	108	QoQ ▲ 11.0 ▲ 11.2%	YoY ▼ 9.00 ▼ 7.8%
	tỷ VNĐ			

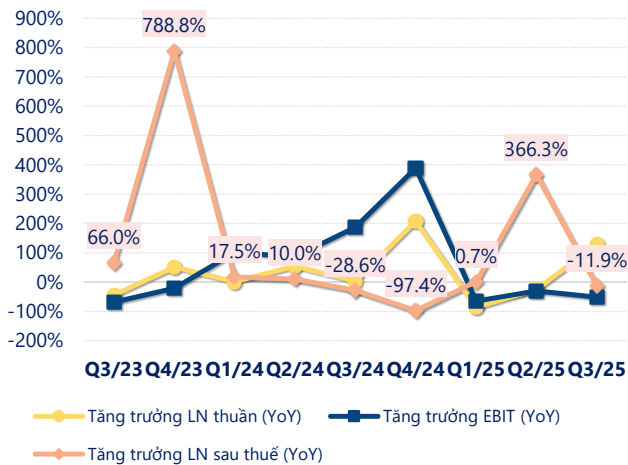
LN thuần	9T 2025	221	YoY ▼ 120 ▼ 35.1%
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	Q3/25	103	QoQ ▲ 10.4 ▲ 10.9%	YoY ▼ 4.00 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ			

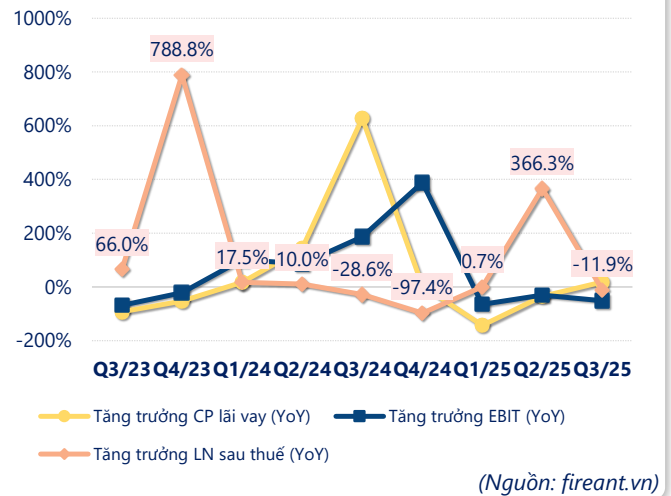
LN sau thuế	9T 2025	202	YoY ▼ 118 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ		



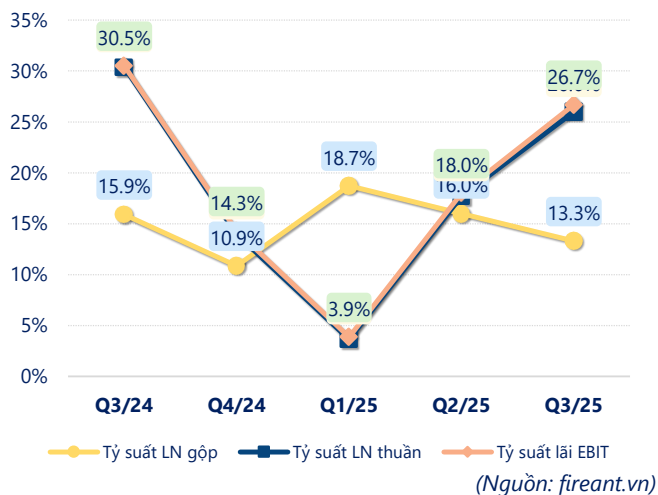
Tăng trưởng lợi nhuận



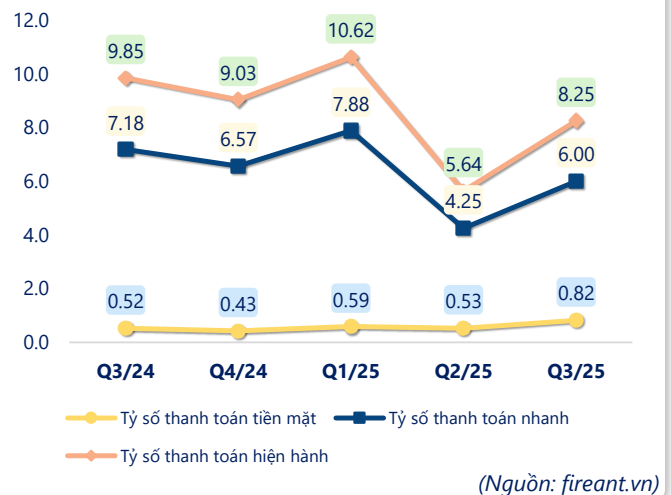
Tăng trưởng chi phí



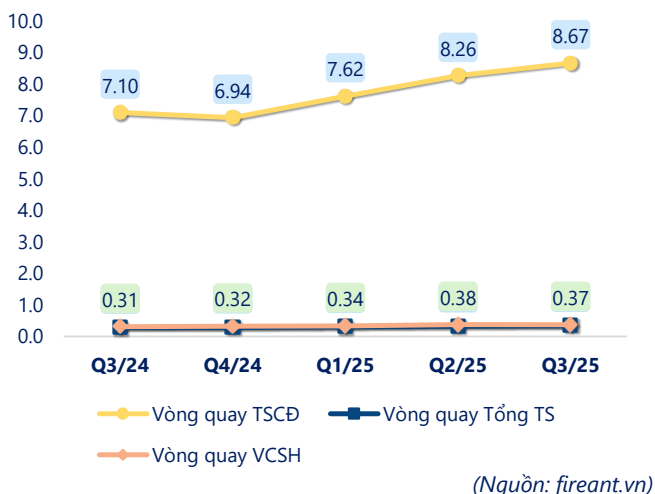
Tỷ suất lợi nhuận



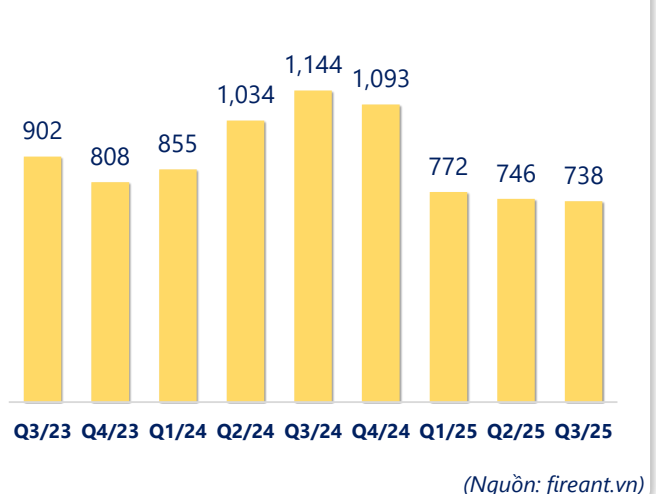
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	415	386	7.5%	1,410	1,155	22.2%
Giá vốn hàng bán	360	325	10.8%	1,184	955	24.0%
Lợi nhuận gộp	55.1	61.4	-10.2%	226	199	13.5%
Doanh thu HĐTC	31.8	55.1	-42.3%	95.5	130	-26.7%
Chi phí TC	1.92	1.94	-1.1%	5.56	5.95	-6.6%
Chi phí lãi vay	1.55	1.15	34.6%	4.57	4.13	10.7%
LN trong công ty LKLD	73.5	62.3	18.0%	100	240	-58.2%
Chi phí bán hàng	6.83	10.3	-33.7%	30.9	29.5	5.0%
Chi phí QLDN	43.8	49.2	-11.0%	164	193	-15.0%
LN thuần từ HĐKD	108	117	-7.8%	221	341	-35.1%
Lợi nhuận khác	1.34	-0.66	303%	0.87	0.66	30.5%
LN trước thuế	109	117	-6.7%	222	341	-34.9%
Lợi nhuận sau thuế	103	107	-4.0%	202	320	-36.9%
LNST của CĐ cty mẹ	102	105	-2.5%	197	322	-38.7%

(Nguồn: fireant.vn)

